

# Hai Ngày Mừng 4 Tháng 4 Trong Đời Tôi

txn

Để vơi bớt phần nào nỗi đau của 30 "Tháng tư đen", tôi muốn gửi đến các bạn thân thương của tôi tâm sự về một ngày khác, cũng của tháng tư, một chuyện riêng của chính tôi và gia đình tôi mà chưa bao giờ có dịp chia sẻ và nay xin thổ lộ tâm tình với các bạn.

Vâng, tôi muốn nói đến ngày 4 tháng 4, một ngày ngẫu nhiên đã giữ trong tâm tôi nhiều kỷ niệm. Thật vậy, ngày 4 tháng tư của 58 năm về trước, tức năm 1955, khi tôi chưa tròn 9 tuổi, gia đình tôi đã lần đầu lau nước mắt, nén chặt đau thương bỏ lại hết kỷ niệm, họ hàng, nhà cửa và đa số đồ đạc, lên máy bay Constellation rời khỏi Hải Phòng và nhất là vĩnh viễn xa Hà Nội, nơi chôn nhau cắt rốn anh em tôi, để, cũng như một triệu người khác, tìm đến một vùng trời xa lạ tỵ nạn, gọi là "đi di cư", mà nếu đất nước không chia đôi thì có lẽ chẳng có dịp viếng thăm sớm thế.

Tuy ra đi lúc tuổi còn non, nhưng tôi chẳng thể quên nỗi âu lo của Cha Mẹ cùng anh em, bởi biết đi mà chẳng có ngày trở lại, bỏ lại họ hàng, thân thuộc, bỏ lại hàng triệu đồng bào kém may mắn sẽ quần quai sau đó với nào đấu tố, nào tù tội kèm kẹp, bởi vậy buộc phải ra đi để hiểu nghĩa của 4 chữ "Chúng tôi muốn sống". Đây là hậu quả của Thỏa hiệp Genève ký kết ngày 21 tháng 7 năm 1954 giữa chính quyền Pháp và Việt-Minh, chia đôi đất nước ở vĩ tuyến 17, sau khi Pháp thua trận tại Điện Biên Phủ. Thua một trận không bắt buộc phải là thua cả một cuộc chiến nhưng chỉ vì lúc đó, tại Pháp, chính phủ xã hội thiên tả (nói thẳng là thiên khối Cộng Sản) của Mendes France đã muốn cống hiến một phần nước ta cho Cộng Sản, từ chối tất cả các giải pháp cứu nguy quân sự do đồng minh Hoa Kỳ đề nghị. Sau này, chính sách của Pháp còn đề tiện hơn khi Charles de Gaulle đã "lật áo" (retourner la veste) bằng cách chính thức cắt đứt quan hệ ngoại giao với miền Nam để bày tỏ thân thiện với kẻ thù cũ là Bắc phương.

Sau 75, nghĩ lại, tôi mới ý thức được đây cũng là phần mở màn của tấn thảm kịch "Mất nước" với màn một là việc tiêu miền Bắc này. Không phải lần đầu trong lịch sử nước mình gặp đau thương, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời, tôi chứng kiến trực tiếp đau thương đổ lên quê hương và nước mắt trào ra từ khoé mắt người dân xứ Việt. Có lẽ kỷ niệm của tôi bắt đầu ghi lại từ đây trong ký ức, dù rằng đã nghe Mẹ tôi kể lại là, sinh ra đời năm 1946, tôi đã nằm trên lưng Mẹ cùng đi chạy loạn với gia đình.

Một vài hình ảnh còn mờ mờ trong tôi về thời gian trước đó, như hình ảnh, vào năm 1949, người anh cả tôi được hai quân nhân đón đi trên chiếc 4x4 nhà binh đậu ngay trước nhà ở Hà Nội để đi Dalat nhập học khóa Sĩ Quan, hay hình ảnh của Nhà Bưu Điện Hải Phòng, nơi Bố tôi, năm 1950, được bổ xuống làm Trưởng Ty và anh em tôi đã sống trong hơn bốn năm trời, hay nữa, Trường Collège Henri Rivière, nơi tôi bắt đầu nhập học lớp mẫu giáo.

Thế rồi, được tiếp đón trong vùng đất phì nhiêu, ruộng bay thẳng cánh của miền Nam, tôi may mắn lớn lên trong không khí tự do, ngày ngày cấp sách đến trường, trau dồi trí tuệ, kết bạn hiền, Nam có, Bắc có, tường chừng như tương lai sẽ phẳng lặng như mặt hồ mùa Thu. Chính trường có hơi lộn xộn, nhưng người dân miền Nam cũng được đôi ba năm tạm gọi là yên bình. Anh em tôi ngày ngày cấp sách đến trường Chasseloup Laubat, sau Ông Ngô Đình Diệm đổi tên thành Jean Jacques Rousseau, một tiểu và trung học Pháp nổi tiếng ở Sài Gòn tích lũy hành trang của thời "nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò".

Than ôi, Bắc quân lại chẳng để yên như tôi mơ tưởng nên miền Nam thân yêu lại một lần khói lửa tràn lan khiến bao trai Việt hùng tráng phải lên đường ra biên theo tiếng gọi của non sông. Người anh cả của tôi xuất thân Khóa 1 Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (Ecole Inter Armes de Dalat sau đổi thành "Võ Bị Quốc Gia"), tưởng được yên thân sau bao năm dầm nát rừng Việt-Miền-Lào, lại phải xỏ chân vào bottes de saut, khoác áo hoa dù, trở lại chiến tuyến hầu cùng anh em đồng đội bảo vệ hậu phương. Trong những lúc đó, phước 70 đời cho tôi, tôi vẫn ung dung trưởng thành, từ Trung học lên Đại học, miệt mài theo nghiệp bút nghiên và thành thời cùng bè bạn, ăn nhậu, rong chơi tán gái Saigon.

Hết phần Trung học theo văn hoá Pháp, bạn bè cùng lứa, 90% đầy đủ điều kiện rời quê hương xuất ngoại du học, đưa thì Pháp, đưa Bỉ, Thụy Sĩ, đưa chọn Gia Nã Đại, còn lại trợ trợ vài đứa ở lại với giáo dục quốc gia. Còn tôi, lần đó là lần đầu tôi hụt đi nước ngoài du học, tuy đã ghi danh tại Đại học Montpellier và có tên trong danh sách Nghị định của Bộ Giáo Dục cho phép, chỉ vì Cha tôi, công chức đã hưu trí, Mẹ làm nội trợ, không

đủ khả năng nuôi một đứa con du học tự túc. Ở lại nhà, một mặt buồn bực vì không được xuất ngoại chung với các bạn bè, mặt khác quen thói lười, ham chơi và cũng chẳng có gì xuất sắc, tôi không đủ sức nhập các Khoa Nha Y Dược, thi đầu trượt đó, đành chịu ghi danh Đại Học "đầu láo" thường được các bậc phụ huynh gọi là "cái sọt rác của Đại Học". Dần dà cũng phải cam, bắt đầu một đao trau dồi các môn tán gẫu, giao du với những bạn mới, từ giáo khoa Pháp mon men qua làm quen với Bạn Anh Văn, Việt-Hán, Sử Địa... còn mang qua các Đại Học khác tìm bạn bốn phương, nay Kiến Trúc, mai Luật Khoa, một Dược Khoa, mở rộng khiêu ngoại giao.

Thời gian này là thời kỳ tôi sống vô cùng phờn phơ, trong lòng thần nhiên như chung quanh chẳng có gì quan trọng. Ông Trời cũng thương tôi, xuất thân từ Trung Học Pháp, nay lại theo Cử Nhân Giáo khoa Pháp văn thì cũng như cá mà được thả vào nước. Hết phần dự bị, thi gì cũng qua, hết chứng chỉ này đến chứng chỉ khác. Bạn bè không thiếu, cuộc sống thật vui, chẳng thể quên những khi ăn nhậu thường xuyên cùng đám Vinh, Vũng, Vượng, chỗ nào cũng có, nào nghêu sò Nguyễn Tri Phương, thịt bò khô nước mía Viễn Đông, mỳ xào vỉa hè rạp Kim Châu, đầu cá hấp hẻm Phú Nhuận, rượu thuốc Vĩnh Tồn Tâm ... nhậu xong lại rủ nhau "xuống xóm" bởi thanh niên như tụi này quan niệm "cơm no phải bỏ cưỡi".

Những năm 63-65, phong trào "nhạc trẻ" xuất hiện và phát triển khắp nơi trong Sài Gòn. Từ Trung Học Pháp JJR, rất đông bạn bè thế hệ tôi lập ban nhạc và học đòi theo đường nghệ sĩ, chẳng hạn như Elvis Phương với ban Rock'in Star, Paul Doãn (sau đổi Thanh Tuấn rồi Paolo cho đến ngày nay) với Black Caps, Vince George (tên thật là H.M.Ninh, một người bạn rất thân với tôi, tuy có máu nghệ sĩ nhưng học rất giỏi và đậu thủ khoa Anh Văn Đại học Sư phạm, sau 75 định cư tại Houston và cũng đã sớm rời bạn bè về bên kia thế giới cách nay vài năm) với Les Demi Sels, Công Thành (lớp đàn em chúng tôi) và Les Fanatiques v.v... Những lúc rảnh rỗi, tôi thường đến xem các bạn trẻ tập dượt nên không xa lạ gì với các tên như Jules Tambicanou, Đức Huy, Tùng Giang, Thụy Ái, Tiến Chinh, Billy Shane, Trung Cang, Trung Nghĩa và cả Trường Kỳ lúc đó tập tễnh vào làng ký giả văn nghệ. Vì đâu có tiền vào các Phòng Trà nên tôi thường hay theo chân các nhóm này để lên vào băng cửa hậu trường, nhất là theo Ninh, người bạn thân để được vào Baccara nghe anh hát nhạc Elvis. Ôi, Ninh mà hát "Blue suede shoes" là hết sảy !

Cũng trong những năm dài này, tôi còn nhớ, một thú vui tuổi trẻ là đi tán gái ! Thật vậy, trò này cũng làm cho con người tôi xay mê như nghiện ngập, mặc dù thật sự chẳng biết chữ "yêu" là cái quái gì. Chạy chiếc Vélo Solex, bất cứ ở đâu, hề thấy cô bé nào dễ mến, xinh xinh là xa vào, lúc ngoài phố, lúc ở các cổng trường trung học nữ, lúc ngay trên ghé Đại Học, khắp nơi, đến nỗi bạn bè tặng cho một biệt hiệu mang tiếng là "Le Playboy napolitain". Tán gái chỉ là nghề tay trái, nhưng thiết nghĩ cũng phải có nghề. Nói tiếng Tây như tiếng Mẹ đẻ, vũ khí o mèo của tôi là xử dụng tiếng Tây, hát nhạc Pháp, sở trường với nhạc Richard Anthony, Adamo, Hervé Vilard ... ôi, tôi còn nhớ lâu đến bây giờ lời các bản "J'irai pleurer sous la pluie", "Donne moi ma chance", "En écoutant la pluie", "À présent tu peux t'en aller", "Capri, c'est fini"... đạ xử dụng thường nhưng mỗi khi bắn ra gần như đều trúng đích. Tuổi trẻ thời tôi, cái túi không tiền, giải trí ciné hiếm hoi, truyền hình lúc đó chẳng mấy hấp dẫn, dĩ nhiên internet chưa ra đời, bởi vậy phải tìm vui lấy là thế ! Thời đó, đối với tôi, tán gái cũng như một loại chơi bài hay đi casino, lúc thắng, lúc thua, nhưng khi thắng thì vui đáo để ! Tôi không đánh bài như Phạm Tài Tấn, không phải tay nhậu như các bạn khác nên đành chọn môn này làm giải trí. Sau này thấy Julio Iglesias nói rất hay : "En amour il faut toujours un perdant, j'ai la chance de gagner souvent et j'ignorais que l'on pouvait souffrir autant", tội lỗi, tội lỗi !

Trong thời gian này, tình hình chính sự miền Nam trải qua một thời kỳ vô cùng sôi động, chính quyền thay đổi thường xuyên, dân quân hoang mang, Cộng quân lợi dụng tiền đánh khắp nơi khiến đồng minh Hoa Kỳ phải đổ quân ào ạt lên quê hương tôi trong chương trình domino cộng tác ngăn ngừa làn sóng đỏ, như 15 năm trước đã đổ quân vào Triều Tiên. Các đài truyền thanh đều kêu gọi thanh niên "lên đường nhập ngũ tòng quân, một lòng vì nước vì dân" làm tôi cũng nao nao vì một số bạn bè, anh em đã xếp bút nghiên, rời gia đình, đầu quân. Thêm vào đó, làm sao an tâm khi có người anh cả, sĩ quan chỉ huy trong một đơn vị khét tiếng của quân lực VNCH, người đàn anh các chiến binh hoa dù, ngày đêm hành quân trên khắp nẻo đường đất nước, lâu lâu mới tạt về thăm nhà để trấn an gia đình và vui với các em.

Năm 1967, sau ba năm lấy năm chứng chỉ, tôi xong phần Cử Nhân. Kỳ đó, tôi lại hụi đi xuất ngoại du học lần thứ hai. Thật vậy, khi vừa xong cử nhân, vừa tròn 21 tuổi, tôi nộp đơn trường Sorbonne Paris xin qua làm agrégation về grammaire et philologie. Đơn tôi đã được Sorbonne chấp thuận, Bộ Văn Hoá Pháp cho học bổng và Bộ Giáo Dục Viet-Nam cũng đồng ý ký nghị định cho đi, nhưng giờ phút chót, vì thay đổi chính phủ,

Bộ Trường mới lên đã chặn lại hết các hồ sơ trước, có phải số tôi là số con rệp không? Ở lại lần nữa, tôi đành bước lên Cao học, kiếm đến Giáo sư André Cauraud xin đỡ đầu viết luận án dựa theo tiểu thuyết "Le Rouge et le Noir" của Stendhal, ngày ngày thường đi kiếm tiền bằng nghề giáo sư trung học hơn là đến trường, mà nếu có đến Đại học thì cũng chỉ để kiếm bạn đi ăn nhậu mà thôi. Vừa có tiền, vừa rảnh rang, phải nói thời kỳ này là thời "văn nghệ" nhất của đời tôi. Xã hội xao động mặc xã hội, tôi vẫn phơi phới hay, nói đúng hơn, là vẫn phây phây, ngoài bạn bè thì bỏ bịch leng phéng vô số kẻ (xin nói rõ là chỉ bỏ bịch cho vui chứ không có gì gọi là đứng đắn, nghiêm trọng vì đã được Cha Mẹ giáo huấn thường xuyên trước chẳng muốn con làm điều không hay, nói nôm na là tôi chẳng phải loại "ladies killer").

Lúc này cũng là lúc tôi thân thiện với gia đình TL, một ca sĩ trẻ, xinh đẹp, hát hay, đang lên và nổi tiếng thời bấy giờ, được nhiều giới mến mộ, lớp đàn em tôi, xuất thân từ Trung học Marie Curie Saigon. Chuyện làm quen TL hơi khác với những chuyện làm quen khác, bởi thoát tiên tôi chưa biết TL là ai, nhưng chỉ vì sau khi được bè bạn cho hay có một "nhỏ" Marie Curie hát bài "La plus belle pour aller danser" rất dễ thương trong buổi Đại Hội Nhạc Trẻ vừa diễn ra cuối tuần trước, và thách thức tôi, nên tự ái mới háo hức đi làm quen. Tình cờ là cậu của TL lại là bạn chung lớp tại JJR nên dần dà tôi đã thân tình, gần gũi nhiều với gia đình TL hơn vì chẳng muốn mang tiếng "cua" cháu bạn. Ngày tháng qua mau, TL lên bậc Đại Học, cũng ghi tên Văn Khoa, theo ban Anh Văn, cái thân trở thành rất thân nên thỉnh thoảng Me cô nhờ chở đi học Văn Khoa làm một số bạn bè nghi ngờ vô số tội cho tôi. Mỗi khi như vậy, chiếc xe Honda đỏ của tôi, đèo TL phía sau, vừa vào cổng Đại học thì dân chúng đổ xô nhau ra lan can ngó xuống làm mình vừa khó chịu, vừa bực mình vì bị hiểu lầm. Đầu đuôi chỉ vì Cha Mẹ TL rất mến tôi và cái tính thích phục vụ của tôi mà ra nông nổi.

Vào lúc đó, tình hình chiến sự ngày càng trở nên khốc liệt khắp miền Nam. Bắc phương không ngớt đổ thêm quân xuống, thường thì qua đường mòn thông thường, nhưng đến lúc vượt cả vĩ tuyến hàng sư đoàn tiếp viện với mục tiêu quyết chiếm miền Nam. Rồi Tết Mậu Thân, rồi Mùa hè đỏ lửa sau đó, người dân chẳng còn ngày nào được bình yên. Đêm đêm, hỏa tiễn và đại bác 130 ly của Bắc quân dội về Thủ đô và các thành phố lớn, tàn sát biết bao gia đình người dân vô tội. Trong một bài hát, Trịnh Công Sơn đã viết "Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe" chính là đại bác của Bắc quân vậy. Thêm vào đó, những vụ khủng bố mà đặc công CS cài đặt khắp nơi gây hoang mang sợ sệt cho người dân thành phố. Điển hình là các vụ nổ ở nhà hàng nổi tại bến Bạch Đằng hay building Macv của Hoa Kỳ trên đường Hai Bà Trưng, sau trụ sở Quốc Hội. Theo tôi, trong lịch sử quốc tế, có lẽ chính CSVN đã sáng chế và áp dụng đầu tiên cái gọi là "khủng bố" (terrorisme) mà cho đến bây giờ ngày càng bành trướng trên toàn thế giới, giết hại toàn là lớp thường dân.

Tôi còn nhớ, trong những ngày Tết Mậu Thân, với chiếc Honda, tôi chạy ngược chạy xuôi theo chân các chiến sĩ Cộng Hòa, để xem các anh can trường giải phóng từng nơi trong Saigon-Gia Định, lúc thì TQLC ở bót Cảnh sát Hàng Sanh, lúc thì Biệt kích Dù tại Đồng Ông Cộ ... Ngày nay, cứ mỗi khi nhớ đến các bộ quân phục hoa và các huy hiệu oai hùng của người lính Cộng Hòa, nào Tiểu đoàn 2 Trâu điền TQLC, Tiểu đoàn 1 dù, Cọp ba đầu rắn biệt động, 81 biệt kích, thám báo ... tôi không khỏi bồi ngùi và tưởng nhớ đến người anh cả của tôi, bệnh hoạn trầm trọng sau gần 14 năm tù cải tạo, đã sớm ra đi.

Hai trận tổng tấn công Mậu Thân của Cộng quân đã tàn phá nhiều khu nhà của dân cư khắp nơi gây cảnh màn trời chiếu đất cho họ và buộc họ chạy về Đô Thành lánh nạn. Rất nhiều trại ty nạn được mở ra khắp Saigon Gia-Định để đón tiếp lớp người này. Tôi theo chân một số sinh viên Văn Khoa tham gia việc cứu trợ trong một trường tiểu học nằm trước Tòa Tỉnh Gia-Định. Thời gian này cũng ghi lại trong tôi (và có lẽ trong một vài con tim ngây thơ) nhiều kỷ niệm tình cảm vui nhộn khó quên.

Trước đó ít tháng, vào đầu niên học, tôi bị một nhóm trong trường "dụ dỗ" tham gia Liên danh 1 tranh cử chức đại diện sinh viên đoàn Văn Khoa. Tôi nói vậy bởi thật sự tôi không có tham vọng đó mà cái đầu ngu xuẩn, mù quáng, chỉ biết nghĩ và ham cái lợi của địa vị người đại diện khi tiếp xúc với các cô sinh viên trong đại học mà thôi. Trái lại, nhóm mời tôi đã lợi dụng việc tôi quen biết nhiều và nhiều sinh viên trong trường biết tôi để mang lại thắng lợi cho cuộc tranh cử. Đúng y như rằng, rốt cuộc, với sự có mặt của tôi, liên danh 1 thắng và như tôi nói trên đây, đúng là tôi đã bị lôi cuốn và lợi dụng. Bạn bè nhiều đưa trách móc nhưng cũng đã muộn. Thôi thì dù sao, tôi cũng hưởng lợi "bay bướm, lả lượm" vung vít một lúc cho đến ngày biến cố Mậu Thân bùng nổ.

Rồi phong trào quân sự học đường tiếp diễn. Chúng tôi trở thành những anh lính sinh viên áo vàng, vắc cây carbine M1 chia phiên đi canh gác khắp nơi, những buổi thức sáng đêm, đánh bài (không có tôi), nhậu nhẹt,

kể chuyện tếu (có tôi), thật vui không sức kể. Vòng quen biết của tôi lúc này lại mở rộng thêm, thêm những lớp đàn anh cảm tình với thằng em "dễ mến" hướng dẫn những "ngón nghề" về võ mồm mà không có trường nào chỉ dạy. Đến giờ này, tôi vẫn không quên ơn chỉ dẫn và lèo lái của các anh.

Chiến cuộc ngày càng gay go, bạn bè anh em chúng tôi đã bắt đầu ý thức được không phải là lúc nhõn nhõn, phè phỡn với thời cuộc. Trong một thời gian sau Mậu Thân, tôi theo chân một số đàn anh và sinh viên tham gia trực tiếp tranh đấu lý tưởng trong trường. Thời kỳ này không khí Văn Khoa vô cùng sôi động và căng thẳng, các cuộc xô xát, đụng độ với các thành phần sinh viên CS nằm vùng diễn ra đều đều. Chính lúc này hai vụ ám sát sinh viên xảy ra ngay trong đại học, Ngô Vương Toại giữa đêm hát của Khánh Ly và Bùi Hồng Sỹ ngay tại cổng trường.

Thật kỳ lạ, số tôi nhiều duyên (hay kỳ duyên?) vì lúc này tôi được một anh sinh viên lớp Sử Địa, mà nói đúng tôi chỉ "biết" chứ không dám nói quen, anh Nguyễn Hồng Xy, anh người Bắc, giọng nói oang oang, người thật mảnh khảnh, toàn xương, cao hơn tôi một cái đầu, võ nghệ đầy mình (sau đó tôi mới hay anh học võ ta từ lúc còn bé) vì thương tôi như đứa em mà luôn theo bảo vệ. Một lần, nếu không có anh can thiệp như vũ bão thì có lẽ tôi đã tan xương nát thịt tại hội quán của trường rồi. Lúc đó, tôi lủi lủi vào một góc, tim đập thình thịch, đứng xem anh tay đấm, chân đá, đánh nhanh, đánh mạnh, xoay đồng, kích tây, đánh đẹp, một mình chống cự ba bốn tên, trong lòng vừa cảm phục, vừa cảm mến anh. Vì cảm kích cử chỉ của anh, từ đó tôi thân với anh và có dịp đến nhà thăm anh. Nhà anh nghèo lắm, nền đất, vách ván lợp lá, anh ở tận khu ngoại ô mà ngày ngày vẫn đạp xe đạp đến Đại học. Lúc bảo vệ tôi, tôi chạy honda, còn anh vẫn đạp xe theo ngang tôi. Cho đến ngày nay tôi cũng không biết anh trôi dạt về đâu, muốn tìm lại anh cũng không biết làm sao, để mỗi khi nhớ lại hình ảnh anh, tôi lại ngậm ngùi thương nhớ.

Nhưng quá trình học vấn của thể hệ tôi đã hết, thì đến lúc phải chọn một con đường cho tương lai. Song Cử nhân, một số chính thức theo nghề gõ đầu trẻ, một vài đứa nhập ngũ như một bạn thân, P B một họa sĩ tài ba, một tay guitariste bay bướm (hiện định cư tại San Jose, Cali) bỏ học Kiến Trúc để theo khoa 17 sĩ quan Hải quân Nha Trang, một đứa khác vào Thiết giáp ... Phần tôi, đã đến cuối năm thứ hai Cao học, tuy không phải là thằng hèn, tham sống, sợ chết, nhưng quen lối từ bé cứ để kiếp sống đưa đẩy theo kiểu autant en emporte le vent, để rồi cuối cùng, trong những lớp bạn bè, tôi lại là thằng may mắn nhất, gặp phước nhất. Thật vậy, nói như nhà văn Duyên Anh - Vũ Mộng Long viết trong cuốn hồi ký "Nhà tôi" mà ông đã ký tặng tôi sau này, tôi đúng là một "con mèo mù vớ cá rán" bởi cùng trong một năm 1969, tôi đã đậu vào hai kỳ thi tuyển "ngon sơi" nhất nhưng cũng khó khăn nhất dưới thời Cộng Hoà : Cao Học Hành Chánh, khóa 5 và Tham vụ Ngoại giao, năm đó cũng Khóa 5, thật hiếm hoi thay vì chẳng mấy ai trúng tuyển cùng lúc hai khóa này.

Nhất là thi tuyển Tham Vụ, chẳng phải "mèo mù vớ cá rán" thì làm sao tôi lọt vào nỏi giữa hàng mấy trăm thí sinh bậc Cử Nhân trở lên, một số từ quốc ngoại trở về, từ các đại học nổi danh thế giới như Berkeley, Columbia ... thêm một số đông nữa mang nhãn COCC. Đúng thật là Trời cao đãi kẻ khù khờ! Ấy nhưng cũng nhờ thêm một điểm là đa số thí sinh chọn Anh Văn làm ngoại ngữ bài thi, rất ít chọn Pháp văn, thành ra đụng Pháp văn tôi trở thành "trong thế giới người mù, kẻ chột là vua" (Dans le royaume des aveugles, le borgne est roi), tha hồ tôi muá may quay cuồng với giám khảo. Đã vậy, kỳ thi cao học hành chánh tôi lại đậu cao nên bị bạn bè chế diễu là "đúng thằng chó ngáp phải ruồi". Mà quả thật không sai vì trước đó, tôi không biết Cao học Hành Chánh là gì. Trong lúc chưa biết tiếp tục cuộc đời ra sao để gia hạn giấy hoãn dịch thì, tình cờ, một hôm đi lang thang, gặp được V Đ B, một sinh viên Văn Khoa cùng thời, mới đậu Cử nhân, hỏi thăm tôi đang tính gì. Chưa biết trả lời sao thì VĐB đề nghị tôi nộp đơn thi CHHC của Viện Quốc Gia Hành Chánh (tương đương với ENA - Ecole Nationale d'Administration của Pháp) sắp được tổ chức khoảng hơn một tháng sau.

- Ủ, thi thi thi, nhưng có những môn gì vậy B.?

VĐB cho biết có Dân Luật, một bài luận Việt văn và một luận ngoại ngữ. Nghe nói có bài về luật, tôi hơi nản, bèn hỏi lại :

- Mà chuẩn bị từ bao lâu vậy?

B cho biết, "Từ hơn 6 tháng nay, ngày nào tao cũng đi thư viện" làm tôi còn nhụt chí hơn. Để không phụ lòng B khuyến khích (thật tình, vì sau đó chính B lấy hồ sơ và hướng dẫn tôi ghi tên thi) tôi trả lời lấy lòng B:

- Mà có cuốn Dân Luật nào không, cho tao mượn.

Rồi trong hơn một tháng trước ngày thi, tôi chỉ lật qua lật lại lấy lệ vài lần cuốn Dân Luật B cho mượn. B đậu thứ hai, còn tôi đậu thứ ba, dưới B một hạng, trong số 700 thí sinh từ khắp 4 vùng về Sài Gòn dự thi tuyển vào 30 chỗ (15 ban Hành Chánh và 15 ban Kinh Tế). Kết quả, cũng nhờ đó mà khi chọn nơi tập sự tôi được chọn một tỉnh gần Sài Gòn. Trong mấy tháng trời sau đó, tôi đã có dịp đi Bà Rịa, tỉnh Phước Tuy, tìm hiểu nền hành

chánh nước nhà và, mỗi lần đến đâu, vừa sung sướng vừa xấu hổ được các ông già Trường Ty gọi mình là "Ông Đốc Sự" với bộ mặt còn búng ra sữa, trên vai mới hăm ba tuổi đời. Trong thời gian này tôi cũng được gần gũi với một người bạn trước theo Văn Khoa, sau đậu vào lớp Phó Đốc Sự hành chánh là BCT (sau 75, định cư tại San Jose, Cali), hàng ngày sống chung tại Ty Điền Địa tỉnh Phước Tuy. Mỗi tuần, hai đũa, hai xe Honda, cứ đầu tuần chạy đi Bà Rịa, cuối tuần lại phóng về Sài Gòn với gia đình hoặc ra Vũng Tàu tắm biển. Chỉ hai đũa mà vui ơi là vui ! Thực tế, hai đũa tôi có sợ ai mà chẳng đi tán gái Vũng Tàu những cuối tuần đó, T và tôi đều là hàng đệ tử cao siêu về tán gái của lò Văn Khoa Sài Gòn. Tán được ban ngày để đêm đêm ra ghe đá Bãi Trước ngồi tỷ tê, vui ghê!

Mấy tháng sau, hồ sơ đã hoàn tất, Bộ Ngoại Giao gọi giấy chính thức mời tôi trình diện để nhập Bộ. Đây là lúc vinh quang nhất đời tôi, được bạn bè ngưỡng phục, Cha Mẹ anh em hãnh diện, tôi thì lòng phơi phới, vừa mãn nguyện vừa sung sướng vì không ngờ lại có ngày được phát cờ cao đến thế. Tất cả các bạn trúng tuyển kỳ đó đều đã trọng tuổi, chẳng như tôi, hai mươi bốn tuổi, Tham Vụ trẻ tuổi nhất khóa, bị nhiều nhân viên nhòm ngó vì "miệng còn hôi sữa" trông như còn "con nít". Rồi từ đó, tôi bắt đầu một cuộc đời, một carrière (nghề nghiệp), của công chức hạng A, đúng là một carrière prestigieuse (một nghề nghiệp được kính trọng), thoải mái và thích thú với công việc mới, thích thú vì rất hợp với khả năng của tôi, chỉ đòi hỏi công tâm chứ không cần cố gắng vì tôi rất mau thích ứng với trách nhiệm mới.

Thế nhưng, ngày tôi trở thành công chức cũng đánh dấu ngày tôi chính thức giã từ Đại học, rời ghế học đường, cởi bỏ bộ áo sinh viên. Lúc bấy giờ tôi chưa ý thức được việc ấy vì bận theo cuộc sống hằng ngày, nhưng cũng còn nhớ rõ các lúc bạn bè nhắc lại hay điện thoại vào nơi làm trách móc sự vắng mặt của tôi. Ngày nay, ngồi nghĩ lại mới thấy mình quá tệ khi vì quá say mê với vinh quang mới mà bỏ bê bạn bè cũ, đúng là thứ "có mới nới cũ". Tóm lại, chẳng qua là đạo đó tôi còn chưa biết rõ giá trị của tình bạn, một thứ gì quý giá đối với tôi mà càng về già tôi mới cảm thấy càng muốn níu kéo. Có lẽ phải nói như Chế Linh hát : "Rồi từ đó mình cách xa, duyên tình thêm nhạt nhòa, rồi từ đó, chốn phong ba em làm dâu nhà người, âm thầm anh tiếc thương đời, đau buồn em khóc chia phôi, anh về gom góp kỷ niệm tìm vui ..." Bây giờ, chính là thế !

Viết đến đây, bước sang phần cuối, tôi cảm thấy đuối, chứng tỏ tôi không phải văn sĩ và cũng không thể làm văn sĩ. Thật ra, tôi chả là gì được, chả làm gì được cả, nếu có làm thì cũng vì ai hoặc hoàn cảnh bắt buộc, bởi như tôi đã nói từ đầu, tôi rất lười, anh em gọi tôi là thằng lười, chỉ ham chơi, đúng, chỉ chơi là tôi không lười. Thôi thì cũng phải cố gắng một tí vậy, cố gắng rồi tan hàng! Từ lúc trở thành công chức đến những năm sau này, cuộc đời và cuộc sống của tôi đã đi vào một ngã rẽ, rẽ ngang mà tôi xin tam gác qua bên để một ngày nào đó, có dịp, có hứng, tôi sẽ xin kể.

Trở lại câu chuyện hôm nay, đúng 18 năm sau ngày mừng 4 tháng tư 1955, ngày mừng 4 tháng tư 1973, (Tây nó nói "jour pour jour" (tính từng ngày) và hình như cũng cùng giờ vì nếu tôi không nhớ sai thì máy bay chở gia đình tôi rời Hải Phòng khoảng 14 giờ cũng như kỳ này), tôi đường đường chính chính bước lên máy bay Boeing 707 xuất ngoại, chính thức dẫn theo người vợ mới cưới một tháng trước đó, trong túi mang Sự vụ Lệnh đi trình diện nhiệm sở mới. Lần này thì chắc ăn một trăm phần trăm, không thể hụt như hai lần trước được nữa. Quả đúng như một thầy bói tại đường Gia Long đã tiên đoán cho tôi năm 1964, "Đò vẫn cắm sào ở bến chờ đưa người khách sang sông". Thật vậy, sau ba năm phục vụ trong nước, tôi được cử đi làm việc tại một quốc gia cách nước nhà đúng nửa vòng trái đất.

Chuyến đi thật oai phong như Quan Trạng về làng, cả gia đình, bạn bè và một số đồng nhân viên Bộ ra phi trường Tân Sơn Nhất tiễn đưa. Đã thế, trước khi đến quốc gia nhiệm sở, tôi còn ghé Paris thăm nước Pháp gần hai tuần lễ, còn gì sung sướng bằng lúc đó. Nghĩ đến các bạn bè đi du học trước đó, tôi thậm chí nói là tôi đã bắt kịp các bạn rồi, hơn thế nữa, tôi cảm thấy hãnh diện hơn vì sự ra đi của tôi mang một tính chất officiel và cao cả hơn : phục vụ quốc gia ! Tôi cũng thậm chí hẹn trong đầu là chỉ 4 năm ngắn ngủi, nhiệm kỳ 4 năm đã xong, mình sẽ trở về để kêu to lên "Sài Gòn, chào mi !" và với bạn bè "Tao đã trở về !"

Nhưng tôi phải nói với các bạn là tôi có một sự gắn bó kỳ lạ với thành phố Sài Gòn. Điển hình là tuy rất ham muốn và mong chờ ngày xuất ngoại nhưng quái lạ thay, khi nhận được lệnh rời nước thì lại cảm thấy một nỗi buồn ra riết, lênh láng, tuôn trào. Khi đó tôi đã vội bay lên gặp Ông Tổng Thư Ký Bộ để xin gia hạn ở lại nhà thêm một tháng, rồi cuộc chỉ được vốn vẹn thêm hai tuần. Để rồi, suốt hai tuần này, cứ sách xe Honda đi thăm bạn bè và chạy vòng vòng thành phố, nhìn lại những con đường mình thường chạy hằng ngày, những nơi mình đã sống, đã vui, đã để lại bao kỷ niệm khó quên. Lúc bấy giờ, vẫn biết là mình chỉ xa nhà có 4 năm,

nhưng chẳng biết tại sao vẫn không muốn đi nữa, có lẽ là linh tính, một thứ instinct prémonitoire, đã báo trước là kỳ ra đi này sẽ chẳng có ngày trở về. Ai ngờ đâu rằng linh tính lại trở thành sự thật, lần đầu đi ra nước ngoài cũng là lần vĩnh viễn xa quê hương, vĩnh viễn xa Cha Mẹ, không còn lần nào được thấy lại mặt người Cha già quý mến mà tôi vẫn gọi đùa theo Victor Hugo là "Mon père, ce héros au sourire si doux", vì Bố đã sớm ra đi vào tháng 10.1975 sau khi bị CS bắt đi dầm nắng ở sân vận động Hoa Lư nguyên một ngày trời.

Ôi, tôi có ngờ đâu ngày 4 tháng 4 năm 1973, một ngày tôi hằng tưởng sung sướng nhất đời tôi, lại là một ngày đau buồn nhất đời tôi, có ngờ đâu nó lại là một ngày vĩnh viễn chôn chân tôi nơi xứ người khiến tôi có cảm tưởng như trở thành một kẻ bị đày ải. Tất cả chỉ vì cái "Tháng tư đen", cái tháng đau đớn, cái tháng chia cách người Dân Việt, cái tháng đã đem tang tóc đến bao gia đình Việt-Nam, mất Cha, mất Mẹ, mất anh, mất em, mất vợ, mất con, mất cả toàn gia, trên con đường vượt biên đi tìm tự do, đi tìm cái sống trong cái chết, cái tháng mệnh danh là "Tháng quốc hận", cái tháng "Mất nước", đối với những ai yêu chuộng hai chữ "TỰ DO".

Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn không khỏi nghĩ tới một sự trùng hợp quái đản giữa hai ngày mừng 4 tháng 4 trong đời tôi, hai ngày mang cùng một ý nghĩa: tỵ nạn, exodes! Đối với những ai chơi bài hay tin dị đoan thì hai cái năm 1955-1973 này, trùng hợp xui xẻo, lại là hai con số bù! Có điều khác là chỉ ở chỗ năm 1955, sự ra đi có được báo trước, có chuẩn bị và có ý thức, còn năm 1973 mang đến hai năm sau một kết cục hoàn toàn bất ngờ, đem đến một đau thương không báo trước làm cho tôi quá ngỡ ngàng, trống lỗng và đau đớn.

Thôi, còn biết gì hơn là tự an ủi rằng, nhờ ơn Trời Phật, phước đức Cha Mẹ để lại, tôi đã may mắn thoát được bốn cái khổ :

- Tránh được hiểm nguy và gian lao của đời sống quân ngũ
- Thoát được đời sống kềm kẹp của CS
- Miễn được các trại tù cải tạo CS
- Tránh được hiểm nguy của việc vượt biên đi tìm tự do.

Thêm một an ủi nữa là những gì tôi kể các bạn nghe ở đây giờ này, tuy chỉ còn là kỷ niệm, nhưng đối với tôi, là những kỷ niệm quá đẹp, để khi dở lại những trang hồi ký này tôi có cảm tưởng như sung sướng sống lại một lần thứ hai quãng đời này, đúng như Đức Dalai Lama đã từng nói trong những buổi thuyết trình của ông. Tôi cũng còn nhớ một câu của Vũ, một người bạn học cùng trung học Jean Jacques Rousseau, viết trên cuốn "Cahier de souvenirs" (Lưu Bút)của tôi : "Tout passe, tout s'efface, seuls les souvenirs restent vivaces" (Rồi gì cũng qua đi, gì cũng tan biến, chỉ còn lại những kỷ niệm sống động), một câu mà tôi vẫn còn nhớ in trong đầu.

Tuy nhiên, đến hôm nay, giống như Martin Luther King, tôi vẫn còn một ước mơ, "I have a dream", ước mơ một ngày nào những thế hệ Việt sau tôi, những thế hệ trẻ, sẽ tìm biết được ý nghĩa của những chữ "Tự do, Dân quyền".

Viết xong ngày 20 tháng 4 năm 2013  
TXn pháp danh Minh Hậu bút ký

*Viết để tưởng nhớ đến Cha, Mẹ, anh cả và em trai đã khuất,  
để nhớ đến tất cả các anh em, các bạn bè rải rác khắp thế giới, kẻ còn cũng như đã ra đi,  
để mến gọi đến các bạn, nhất là những bạn tôi đã may mắn tìm gặp lại sau 75 : các anh ĐPHạnh, PQKhanh,  
PHBách, bạn PBVinh, HMNinh, HHào, NHVùng, BCThành, PBPhi, VĐBáu, HTBình, NTHầu, VTĐắc,  
NTKhoan, PĐGiu, ĐTDoãn, ĐHLê, TNLân, NHTrí, TSCường, BNTrinh, DMLoan, DMChâu, LBYến, MFrance,  
TLan, P Lan, CLan, LTMHương  
TB. Danh sách bạn bè có thiếu thì chỉ vì trí nhớ già nua tôi đã kém cỏi, xin thứ lỗi nếu đã quên ai!*